UBND THÀNH PHỐ BÀ RỊA

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 9**

**NĂM HỌC: 2024-2025**

Giáo viên bộ môn: Trần Thị Hiền

Giáo viên bộ môn: Trần Thị Minh Nguyệt

**LỊCH SỬ KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

- Trình bày được những nét chính về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Nam Bộ.

- Trình bày được những biện pháp chủ yếu để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, giải quyết những khó khăn về kinh tế, văn hoá, giáo dục, quân sự,... trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.

- Giải thích được nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (1946).

- Nêu và giải thích được đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng.

- Nêu được ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).

- Mô tả được những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận quân sự, kinh tế, văn hoá, ngoại giao,... trong kháng chiến chống thực dân Pháp.

**Phần I: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn** (Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án trả lời)

**Câu 1: Một trong những biện pháp lâu dài để giải quyết nạn đói sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là**

A. tăng gia sản xuất. B. tổ chức “Ngày đồng tâm”.

C. điều hoà thóc gạo giữa các địa phương. D. kêu gọi “Nhường cơm sẻ áo".

**Câu 2: Kẻ thù nguy hiểm nhất của nước ta trong hai năm 1945 và 1946 là ai?**

A. Trung Quốc. B. Anh.

C. Nhật. D. Pháp.

**Câu 3: Chiến dịch tấn công quy mô lớn đầu tiên của bộ đội Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954) là chiến dịch**

A. Biên giới thu - đông 1950. B. Việt Bắc thu - đông (1947).

C. Hòa Bình (1951). D. Điện Biên Phủ (1954).

**Câu 4: Trong chiến dịch Biên giới thu-đông năm 1950, trận đánh nào ác liệt và có ý nghĩa nhất?**

A. Thất Khê. B. Đánh địch trên đường số 4.

C. Đông Khê. D. Phục kích đánh địch từ Cao Bằng về.

**Câu 5: Nhận định nào sau đây là không đúng về tình hình nước ta sau cách mạng Tháng Tám?**

A. Chính quyền mới giành được rất vững mạnh.

B. Thù trong giặc ngoài ra sức chống phá chính quyền cách mạng.

C. Nông nghiệp mất mùa, nguy cơ nạn đói mới xảy ra.

D. Tài chính trống rỗng, dân số mù chữ nhiều.

**Câu 6**:  **Nhận định nào sau đây là chính xác nhất về việc kí kết hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) của chính phủ Việt Nam với Pháp?**

A.Việc làm này thể hiện sự cương quyết của Đảng ta trong quan hệ với Pháp.
B. Hành động đó là nhân nhượng cuối cùng của ta đối với Pháp.
C.Thể hiện sự khôn khéo của chính phủ ta trong việc đối phó với kẻ địch.

D. Làm như vậy để thể hiện sự nhân đạo của ta đối với quân Pháp và quân Tưởng.

**Câu 7. Trong thời kỳ 1945-1954, thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã làm phá sản âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp?**

A. Cuộc chiến đấu của các đô thị năm 1946.

B. Chiến dịch Việt Bắc- Thu Đông năm 1947.

C. Chiến dịch Biên giới- Thu Đông năm 950.

D. Chiến dịch Thượng Lào xuân- hè năm 1953.

**Câu 8. Nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến chiến chống thực dân Pháp của ta là gì?**

A. Thần tốc, táo bạo,táo bạo hơn nữa.

B. Toàn dân, toàn diện, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

C. Táo bạo, chớp thời cơ nhanh chóng, tự lực cánh sinh.

D. Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh.

**Câu 9: Từ năm 1954 đến năm 1956, miền Bắc hoàn thành bao nhiêu đợt cải cách ruộng đất?**

A. 4 đợt. B. 3 đợt.

C. 2 đợt. D. 5 đợt.

**Câu 10: Công trình nào đã chấm dứt tình trạng “mười năm chín hạn” miền Bắc nước ta năm 1959**

A. Thủy lợi Bắc – Hưng – Hải. B. Khu gang thép Thái Nguyên.

C. Nhà máy điện Việt trì. D. Nhà máy dệt 8 – 3 (1960).

**Câu 11: Phong trào “Đồng Khởi” (1959 – 1960) nổ ra đầu tiên ở đâu**

A. Vĩnh Thạnh (Bình Định). B. Bác Ái (Ninh Thuận).

C. Trà Bồng (Quảng Ngãi). D. Mỏ Cày (Bến Tre)

**Câu 12: Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời khi nào?**

A. 20 – 12 – 1960. B. 22 – 12 – 1960.

C. 12 – 12 – 1954. D. 20 – 12 – 1954.

**Câu 13: Một phong trào thi đua ở miền Nam trong thời kì chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là**

A. nắm lấy thắt lưng địch mà đánh. B. tìm Mĩ mà đánh, tìm ngụy mà diệt.

C. thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công. D. vành đai diệt Mĩ.

**Câu 14: Nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc ngay sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương được kí kết là**

A. đấu tranh chống đế quốc Mĩ và chính quyền Ngô Đình Diệm.

B. xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

C. hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

D. hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế.

**Câu 15: Chiến thắng nào dưới đây khẳng định quân dân miền Nam Việt Nam có khả năng đánh thắng chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) của Mĩ?**

A. An Lão (Bình Định). B. Ba Gia (Quảng Ngãi).

C. Bình Giã (Bà Rịa). D. Ấp Bắc (Mĩ Tho).

**Phần II. Trắc nghiệm trả lời ngắn**

**Câu 1:** Ai là người ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến?

Trả lời: …………………. . ………………………………………………………………

**Câu 2:** Sau thất bại ở Việt Bắc thu – đông năm 1947, Pháp phải chuyển từ “ đánh nhanh thắng nhanh ” sang cách đánh như thế nào?

Trả lời: ………………………………………………………………………………

**Câu 3:** Đoạn trích “Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc” đề cập đến nội dung nào trong đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng?

Trả lời………………………………………………………………………………

**Câu 4:** Những câu thơ sau gợi nhớ đến chiến thắng lịch sử nào của ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954)?

“Năm mươi sáu ngày đêm

khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt

Máu trộn bùn non

Gan không núng

Chí không mòn!”

Trả lời:………………………. . . . . . . . . . . . .

**Phần III. Trắc nghiệm đúng sai**

**Câu 1**:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Phong trào Đồng Khởi của nhân dân miền Nam bắt đầu từ những cuộc nổi dậy lẻ tẻ ở Sài Gòn.
 |  |
| 1. Ngày 17/1/1960 nhân dân 3 xã thuộc huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre đã nổi dậy.
 |  |
| 1. Từ Bến Tre phong trào Đồng Khởi lan rộng khắp miền Nam.
 |  |
| 1. 20/12/1961, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.
 |  |

**Câu 2**:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Ý nghĩa của việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) đối với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là đẩy được 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc ra khỏi Việt Nam.
 |  |
| 1. Bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp được vận dụng trong xây dựng đất nước hiện nay là đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của nhân dân.
 |  |
| 1. Chiến dịch “Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” là chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947.
 |  |
| 1. Nguyên nhân chủ yếu để Đảng và chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chủ trương thực hiện đường lối đánh lâu dài trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1954) là do sự chênh lệch lớn về tương quan lực lượng giữa Việt Nam và Pháp.
 |  |

**Phần IV: Tự luận**

**Câu 1**: Cho biết những thắng lợi tiêu biểu về quân sự, ngoại giao trong cuộc kháng chiến chống Pháp từ 1953 đến 1954 của dân tộc ta?

**Câu 2**: Tại sao cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam thắng lợi? Qua đó em rút ra cho bản thân bài học gì để áp dụng trong học tập và trong cuộc sống?

**Câu 3:** Hãy hoàn thành bảng thống kê các khó khăn của nước Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, biện pháp giải quyết khó khăn của Chính phủ và kết quả đạt được theo mẫu dưới đây.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Khó khăn | Biện pháp của chính phủ | Kết quả |
|  |  |  |

**Câu 4:** Qua câu nói của Bác Hồ: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”, em có suy nghĩ gì về vai trò của học sinh đối với công cuộc xây dựng đất nước hiện nay?

**ĐỊA LÍ KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

- Vùng Đông Nam Bộ và vùng Đồng Bằng sông Cửu Long.

- Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ

- Các đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

- Các đặc điểm nổi bật về dân cư, xã hội của vùng

- Đặc điểm phát triển và phân bố các ngành kinh tế của vùng

- Vùng kinh tế trọng điểm

**PHẦN TRẮC NGHIỆM:**

**I.Khoanh tròn vào chữ cái in hoa câu trả lời đúng nhất:**

**Câu 1. Dạng địa hình đặc trưng của vùng Đông Nam Bộ là**

A. dốc, bị cắt xẻ mạnh. B. thoải, khá bằng phẳng.

C.thấp trũng, chia cắt mạnh. D. cao đồ sộ, độ dốc lớn.

**Câu 2. Khí hậu Đông Nam Bộ có đặc điểm nổi bật là**

A. nhiệt đới ẩm gió mùa. B. cận nhiệt đới gió mùa.

C. cận xích đạo nóng ẩm. D. ôn đới lục địa.

**Câu 3. Nguyên nhân chủ yếu làm cho tỉ lệ dân thành thị của Đông Nam Bộ cao nhất cả nước là do**

A. dân di cư vào thành thị nhiều. B. nông nghiệp kém phát triển.

C. tốc độ công nghiệp hóa nhanh nhất. D. tỉ lệ thiếu việc làm ở nông thôn cao.

**Câu 4. Trong cơ cấu GDP của Đông Nam Bộ, chiếm tỉ trọng cao nhất là khu vực nào?**

A. Công nghiệp – xây dựng. B. Du lịch. C. Nông – lâm – ngư nghiệp. D. Dịch vụ.

**Câu 5. Các ngành công nghiệp hiện đại đã hình thành ở Đông Nam Bộ là**

A. dệt may, da – giày, gốm – sứ. B. dầu khí, phân bón, năng lượng.

C. chế biến lương thực, cơ khí. D. dầu khí, điện tử, công nghệ cao.

**Câu 6. Nhà máy nhiệt điện có công suất lớn nhất ở Đông Nam Bộ là**

A. Bà Rịa. B. Thủ Đức. C. Cà Mau. D. Phú Mỹ.

**Câu 7. Ba trung tâm công nghiệp hàng đầu của Đông Nam Bộ là**

A. TP. Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Vũng Tàu.

B. TP. Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Thủ Dầu Một.

C. TP. Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Tân An.

D. TP. Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Mỹ Tho.

**Câu 8. Trung tâm khai thác dầu khí của Đông Nam Bộ là**

A. TP. Hồ Chí Minh. B. Biên Hòa. C. Thủ Dầu Một. D. Bà Rịa – Vũng Tàu.

**Câu 9. Nhóm cây trồng đóng vai trò quan trọng nhất ở Đông Nam Bộ là**

A. cây công nghiệp lâu năm. B. cây lương thực.

C. cây công nghiệp ngắn ngày. D. cây hoa quả.

**Câu 10. Nhiệm vụ quan trọng trong ngành lâm nghiệp đang được các địa phương ở Đông Nam Bộ đầu tư là**

A. bảo vệ và phát triển rừng đầu nguồn. B. tăng sản lượng khỗ khai thác.

C. phát triển công nghiệp sản xuất gỗ giấy. D. tìm thị trường cho việc xuất khẩu gỗ.

**Câu 11. Nguyên nhân làm cho thủy lợi trở thành vấn đề có ý nghĩa hàng đầu trong phát triển nông, lâm nghiệp theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ là**

A. mùa khô kéo dài sâu sắc, nhiều vùng thấp bị ngập úng vào mùa mưa.

B. chủ yếu là đất xám phù sa cổ, độ phì kém và khó giữ nước.

C. các vùng chuyên canh cây công nghiệp cần nhiều nước tưới.

D. mạng lưới sông ngòi ít, chủ yếu sông nhỏ ít nước.

**Câu 12. Nhiệm vụ quan trọng nhất để phát triển bền vững công nghiệp của Đông Nam Bộ là**

A. Tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng.

B. Tiếp tục tăng cường vai trò của thành phần kinh tế Nhà nước.

C. Đầu tư theo chiều sâu, có sự liên kết trên toàn vùng, kết hợp với bảo vệ môi trường.

D. Mở rộng thị trường, thu hút vốn đầu tư của nước ngoài.

**II. Điền Đ (đúng) hoặc S (sai) vào chỗ chấm cho các mệnh đề dưới đây:**

**Câu 1:** Đông Nam Bộ nằm trong vùng khí hậu cận xích đạo gió mùa **(……)**

**Câu 2:** Vùng Đông Nam Bộ có cơ cấu dân số già với tỉ lệ người trong độ tuổi lao động ít **(……)**

**Câu 3**. Nhân tố chủ yếu khiến lượng khách du lịch đến thành phố Hồ Chí Minh ngày một đông là

do vị trí địa lí thuận lợi, có nhiều di tích văn hóa lịch sử, nhà hàng khách sạn. **(……)**

**Câu 4:**. Mặt hàng xuất khẩu chủ lực, mang lại giá trị kinh tế lớn nhất của vùng Đông Nam Bộ là hàng dệt may **(……)**

**Câu 5.** Thành Phố Hồ Chí Minh có mật độ dân số đứng thứ 2 cả nước sau thủ đô Hà Nội **(……)**

**Câu 6**:Ở vùng thềm lục địa phía nam có nhiều dầu mỏ và khí tự nhiên là điều kiện thuận lợi để phát triển ngành công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản.  **(……)**

**Câu 7:** Đồng bằng sông Cửu Long nằm trong vùng khí hậu cận nhiệt đới gió mùa **(……)**

**Câu 8:** Để khai thác các lợi thế kinh tế do lũ mang lại ở Đồng bằng sông Cửu Long, phương hướng chủ yếu hiện nay là chủ động sống chung với lũ**. (……)**

**Câu 9:** Đồng bằng sông Cửu Long có điều kiện tự nhiên thuận lợi để trồng lúa không phải do sự đa dạng sinh học trên cạn và dưới nước. **(……)**

**Câu 10:** Lợi thế lớn nhất cho phát triển thủy sản nước ngọt của đồng bằng sông Cửu Long là Sông, ngòi, kênh rạch chằng chịt, các vùng trũng ngập nước. **(……)**

**Câu 11:** Đặc điểm tự nhiên của vùng Đồng bằng sông Cửu Long: Núi ,gò,đồi ở phía tây, đồng bằng nhỏ hẹp ở phía đông**(……)**

**Câu 12**:Gạo, thủy sản đông lạnh, hoa quả là mặt hàng xuất khẩu chủ lực của vùng đồng bằng sông Cửu Long. **(……)**

**PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1.** Phân tích ý nghĩa của việc tăng cường liên kết vùng đối với sự phát triển vùng Đông Nam Bộ

 **Câu 2:** Phân tích các thế mạnh về điều kiện tự nhiên của vùng đồng bắng sông Cửu Long?

**Câu 3:** Phân tích đặc điểm dân cư vủa vùng Đồng Bằng sông Cửu Long.

**B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**

**Phần I: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn** (Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án trả lời)

**Câu 1. Dạng địa hình đặc trưng của vùng Đông Nam Bộ là**

A. dốc, bị cắt xẻ mạnh. B. thoải, khá bằng phẳng.

C.thấp trũng, chia cắt mạnh. D. cao đồ sộ, độ dốc lớn.

**Câu 2. Khí hậu Đông Nam Bộ có đặc điểm nổi bật là**

A. nhiệt đới ẩm gió mùa. B. cận nhiệt đới gió mùa.

C. cận xích đạo nóng ẩm. D. ôn đới lục địa.

**Câu 3. Nguyên nhân chủ yếu làm cho tỉ lệ dân thành thị của Đông Nam Bộ cao nhất cả nước là do**

A. dân di cư vào thành thị nhiều. B. nông nghiệp kém phát triển.

C. tốc độ công nghiệp hóa nhanh nhất. D. tỉ lệ thiếu việc làm ở nông thôn cao.

**Câu 4. Trong cơ cấu GDP của Đông Nam Bộ, chiếm tỉ trọng cao nhất là khu vực nào?**

A. Công nghiệp – xây dựng. B. Du lịch. C. Nông – lâm – ngư nghiệp. D. Dịch vụ.

**Câu 5. Các ngành công nghiệp hiện đại đã hình thành ở Đông Nam Bộ là**

A. dệt may, da – giày, gốm – sứ. B. dầu khí, phân bón, năng lượng.

C. chế biến lương thực, cơ khí. D. dầu khí, điện tử, công nghệ cao.

**Câu 6. Nhà máy nhiệt điện có công suất lớn nhất ở Đông Nam Bộ là**

A. Bà Rịa. B. Thủ Đức. C. Cà Mau. D. Phú Mỹ.

**Câu 7. Ba trung tâm công nghiệp hàng đầu của Đông Nam Bộ là**

A. TP. Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Vũng Tàu.

B. TP. Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Thủ Dầu Một.

C. TP. Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Tân An.

D. TP. Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Mỹ Tho.

**Câu 8. Trung tâm khai thác dầu khí của Đông Nam Bộ là**

A. TP. Hồ Chí Minh. B. Biên Hòa. C. Thủ Dầu Một. D. Bà Rịa – Vũng Tàu.

**Câu 9. Nhóm cây trồng đóng vai trò quan trọng nhất ở Đông Nam Bộ là**

A. cây công nghiệp lâu năm. B. cây lương thực.

C. cây công nghiệp ngắn ngày. D. cây hoa quả.

**Câu 10. Nhiệm vụ quan trọng trong ngành lâm nghiệp đang được các địa phương ở Đông Nam Bộ đầu tư là**

A. bảo vệ và phát triển rừng đầu nguồn. B. tăng sản lượng khỗ khai thác.

C. phát triển công nghiệp sản xuất gỗ giấy. D. tìm thị trường cho việc xuất khẩu gỗ.

**Câu 11. Nguyên nhân làm cho thủy lợi trở thành vấn đề có ý nghĩa hàng đầu trong phát triển nông, lâm nghiệp theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ là**

A. mùa khô kéo dài sâu sắc, nhiều vùng thấp bị ngập úng vào mùa mưa.

B. chủ yếu là đất xám phù sa cổ, độ phì kém và khó giữ nước.

C. các vùng chuyên canh cây công nghiệp cần nhiều nước tưới.

D. mạng lưới sông ngòi ít, chủ yếu sông nhỏ ít nước.

**Câu 12. Nhiệm vụ quan trọng nhất để phát triển bền vững công nghiệp của Đông Nam Bộ là**

A. Tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng.

B. Tiếp tục tăng cường vai trò của thành phần kinh tế Nhà nước.

C. Đầu tư theo chiều sâu, có sự liên kết trên toàn vùng, kết hợp với bảo vệ môi trường.

D. Mở rộng thị trường, thu hút vốn đầu tư của nước ngoài.

**Phần II. Trắc nghiệm đúng sai**

**Câu 1.** Đông Nam Bộ nằm trong vùng khí hậu cận xích đạo gió mùa **(……)**

**Câu 2.** Vùng Đông Nam Bộ có cơ cấu dân số già với tỉ lệ người trong độ tuổi lao động ít **(…S…)**

**Câu 3**. Nhân tố chủ yếu khiến lượng khách du lịch đến thành phố Hồ Chí Minh ngày một đông là

do vị trí địa lí thuận lợi, có nhiều di tích văn hóa lịch sử, nhà hàng khách sạn. **(……)**

**Câu 4.** Mặt hàng xuất khẩu chủ lực, mang lại giá trị kinh tế lớn nhất của vùng Đông Nam Bộ là hàng dệt may **(……)**

**Câu 5.** Thành Phố Hồ Chí Minh có mật độ dân số đứng thứ 2 cả nước sau thủ đô Hà Nội **(……)**

**Câu 6**. Ở vùng thềm lục địa phía nam có nhiều dầu mỏ và khí tự nhiên là điều kiện thuận lợi để phát triển ngành công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản.  **(……)**

**Câu 7.** Đồng bằng sông Cửu Long nằm trong vùng khí hậu cận nhiệt đới gió mùa **(……)**

**Câu 8.** Để khai thác các lợi thế kinh tế do lũ mang lại ở Đồng bằng sông Cửu Long, phương hướng chủ yếu hiện nay là chủ động sống chung với lũ**. (……)**

**Câu 9.** Đồng bằng sông Cửu Long có điều kiện tự nhiên thuận lợi để trồng lúa không phải do sự đa dạng sinh học trên cạn và dưới nước. **(……)**

**Câu 10.** Lợi thế lớn nhất cho phát triển thủy sản nước ngọt của đồng bằng sông Cửu Long là Sông, ngòi, kênh rạch chằng chịt, các vùng trũng ngập nước. **(……)**

**Câu 11.** Đặc điểm tự nhiên của vùng Đồng bằng sông Cửu Long: Núi ,gò,đồi ở phía tây, đồng bằng nhỏ hẹp ở phía đông**(……)**

**Câu 12**. Gạo, thủy sản đông lạnh, hoa quả là mặt hàng xuất khẩu chủ lực của vùng đồng bằng sông Cửu Long. **(……)**

**Phần III. Tự luận**

**Câu 1.** Phân tích ý nghĩa của việc tăng cường liên kết vùng đối với sự phát triển vùng Đông Nam Bộ

**Câu 2:** Phân tích các thế mạnh về điều kiện tự nhiên của vùng đồng bắng sông Cửu Long?

**Câu 3:** Phân tích đặc điểm dân cư vủa vùng Đồng Bằng sông Cửu Long.

**HẾT**